

Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có);

- Các yếu tố cần thiết khác.

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt¹:

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSMT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt

| Nội dung đánh giá | | Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt |
|--|---|---------------------------------|
| 1. Đặc tính kỹ thuật của hàng hóa | | |
| Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ, bao gồm các yếu tố như công suất, hiệu suất của máy móc, thiết bị; mức tiêu hao điện năng, nguyên nhiên vật liệu. <u>Thông số kỹ thuật tương đương</u> : là hàng hóa có đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng, tiêu chuẩn công nghệ tương đương hoặc cao hơn các nội dung yêu cầu của E-HSMT nhà thầu phải đề xuất một nhà sản xuất hoặc chủng loại thiết bị cụ thể. Nhân hiệu, tên nhà sản xuất thiết bị (linh kiện) của hàng hóa, nêu trong E-HSMT chỉ mang tính | <p>a) Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất đáp ứng yêu cầu của E-HSMT nêu tại Chương V, Mục 2 Yêu cầu về kỹ thuật và nhà thầu phải có bản cam kết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hàng hóa mới 100%, chưa qua sử dụng và được sản xuất trong năm 2026 trở lại đây. - Nhà thầu phải nêu rõ đầy đủ thông tin hàng hóa dự thầu theo Mẫu số 10B - Đề xuất về hàng hóa của nhà thầu. - Văn bản cam kết cung cấp bản gốc (hoặc được chứng thực bởi cơ quan chức năng): giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) đối với hàng hóa nhập khẩu và chứng nhận chất lượng hàng hóa (C/Q). | Đạt |
| | a) Không đáp ứng yêu cầu nêu ở điểm a | Không đạt |

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xoá bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

| | | |
|--|--|-----------|
| <p>tham khảo, minh họa cho yêu cầu về kỹ thuật của thiết bị (linh kiện), không phải tiêu chuẩn đánh giá, nhà thầu có thể chào hàng hóa có thông số kỹ thuật tương đương hoặc tốt hơn các thiết bị (linh kiện) nêu trên về thông số kỹ thuật chi tiết, tính năng sử dụng, tiêu chuẩn công nghệ.</p> <p>- Trường hợp nhà thầu dự thầu thiết bị có thông số kỹ thuật tương đương hoặc tốt hơn so với E-HSMT thì nhà thầu phải chứng minh thông số kỹ thuật tương đương hoặc tốt hơn bằng văn bản của một đơn vị kiểm định chất lượng được phép thực hiện theo quy định hiện hành.</p> | | |
| 2. Giải pháp tổ chức cung cấp hàng hóa | | |
| <p>Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa</p> | <p>a) Có biện pháp tổ chức cung cấp, triển khai, bố trí nhân sự, trách nhiệm và phối hợp các bên, bàn giao và được đánh giá đầy đủ, chi tiết theo yêu cầu của Chương V E-HSMT</p> | Đạt |
| | <p>b) Không đáp ứng yêu cầu nêu ở điểm a hoặc có nhưng không hợp lý, sơ sài và không đầy đủ với nội dung của gói thầu.</p> | Không đạt |
| 3. Tiến độ cung cấp hàng hóa | | |
| <p>Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT (≤ 06 tháng)</p> | <p>a) Đáp ứng yêu cầu sau: - Tổng tiến độ thực hiện gói thầu ≤ 06 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực. - Có biểu tiến độ cung cấp, triển khai, vận chuyển, bàn giao được đánh giá khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật.</p> | Đạt |
| | <p>b) Không đáp ứng yêu cầu nêu ở điểm a.</p> | Không đạt |
| 4. Bảo hành | | |
| <p>Yêu cầu về bảo hành, đổi trả hàng hóa và địa điểm bảo hành</p> | <p>a) Thời gian bảo hành bằng hoặc dài hơn thời gian yêu cầu của E-HSMT (nhà thầu phải có cam kết): - Nhà thầu có đề xuất thời gian bảo hành, nội dung bảo hành được đánh giá là phù hợp và đáp ứng yêu cầu tại Chương V của E-HSMT;</p> | Đạt |

| | | |
|--|--|-----------|
| | <ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm bảo hành: bảo hành tại nơi sử dụng - Nhà thầu phải có cam kết đổi trả hàng hóa kém chất lượng tại chỗ theo yêu cầu trong thời gian 24 giờ (giờ làm việc) kể từ khi đại diện Chủ đầu tư liên hệ với đại diện bên nhà thầu để đổi trả hàng hóa. | |
| | b) Không đáp ứng yêu cầu nêu ở điểm a | Không đạt |
| 5. Các yếu tố về điều kiện thương mại và các yêu cầu khác | | |
| Điều kiện thương mại đối với hàng hoá và nhà thầu | Tài liệu chứng minh ngành nghề kinh doanh phù hợp với gói thầu (Nhà thầu đính kèm E-HSDT bản scan từ bản gốc hoặc scan từ bản sao chứng thực. Trong trường hợp cần thiết chủ đầu tư sẽ yêu cầu mang bản gốc đến để đối chiếu xác minh) gồm: + Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện An toàn thực phẩm còn hiệu lực theo quy định. | Đạt |
| | + Không đáp ứng các yêu cầu trên | Không đạt |
| 6. Uy tín của nhà thầu | | |
| Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó trong thời gian 03 năm gần nhất đến thời điểm đóng thầu: thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có) và các yêu cầu khác nêu trong Chương V. | <p>a) Đáp ứng các yêu cầu sau: Nhà thầu có văn bản cam kết trong vòng 3 năm trở lại đây như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không có hợp đồng chậm tiến độ hoặc bỏ dở do lỗi của nhà thầu. - Không có trường hợp bỏ thầu thảo hợp đồng; có quyết định trúng thầu nhưng không tiến hành hoàn thiện, ký kết hợp đồng (chỉ áp dụng cho các nhà thầu không bị nêu tên trên muasamcong). - Không bị chủ đầu tư, bên mời thầu hoặc cơ quan chức năng kết luận là kê khai không trung thực, gian lận trong đấu thầu. - Nhà thầu không bị đưa vào danh sách các nhà thầu vi phạm trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. <p>Trường hợp liên danh thì từng Thành viên trong liên danh phải có Bản cam kết riêng</p> | Đạt |
| | Không đáp ứng yêu cầu nêu ở điểm a , nhưng không hợp lý, sơ sài và không phù hợp với nội dung của gói thầu. | Không đạt |

Kết luận: Nhà thầu được đánh giá tất cả nội dung được đánh giá là đạt. Trường hợp nhà thầu không đạt một trong các nội dung thì được đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo.

Mục 5. Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSĐT (nếu có): Không được phép

Trường hợp cho phép nhà thầu đề xuất phương án kỹ thuật thay thế theo quy định tại Mục 12 E-CDNT, E-HSĐT sẽ được đánh giá như sau: ___ [*ghi các tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá đối với phương án kỹ thuật thay thế*].

Mục 6. Trường hợp gói thầu chia thành nhiều phần độc lập (nếu có): Không áp dụng

Trường hợp gói thầu được chia thành nhiều phần độc lập thì trong E-HSMT phải nêu rõ tiêu chuẩn và phương pháp đánh giá đối với từng phần hoặc nhiều phần để các nhà thầu tính toán phương án chào thầu theo khả năng của mình. Việc đánh giá E-HSĐT và xét duyệt trúng thầu sẽ được thực hiện trên cơ sở bảo đảm tổng giá đề nghị trúng thầu của gói thầu là thấp nhất (đối với gói thầu áp dụng phương pháp giá thấp nhất); tổng giá đánh giá của gói thầu là thấp nhất (đối với gói thầu áp dụng phương pháp giá đánh giá) và giá đề nghị trúng thầu của cả gói thầu không vượt giá gói thầu được duyệt mà không so sánh với ước tính chi phí của từng phần.